

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST

Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Phương

Ông Hà Mạnh Hùng

- Thư ký Toà án phiên toà: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày: 06/02/1994; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; Con bà: Hồ Thị Ph, sinh năm 1977; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1999; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bị cáo có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không; Số Căn cước công dân: 038094014077

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 25/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Là đảng viên thuộc Chi bộ thôn 4, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Hiện đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ khỏi Đảng.

2. Nguyễn Đức T, sinh ngày 06/10/1994; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 1995; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bị

cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2017; con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không; Số Căn cước công dân: 038094016358

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 25/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

3. Trần Văn T, sinh ngày: 01/11/1992; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Tr (đã chết); Con bà: Mai Thị Th, sinh 1965; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Số Căn cước công dân: 038092020618

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 25/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

4. Phạm Thanh S, sinh ngày: 05/4/1983; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Phố 5, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Thanh M (đã chết); Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị V (đã ly hôn); bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Ngày 20/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, phạt tiền bổ sung 5.000.000đ và 200.000đ án phí HSST (theo Bản án số 40/2012/HSST). Sơn chấp hành xong hình phạt ngày 13/11/2013. Đến ngày 05/02/2024 Sơn mới nộp tiền phạt bổ sung 5.000.000đ và 200.000đ án phí HSST nên tại thời điểm thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” ngày 17/01/2024 S chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Số Căn cước công dân: 038083016355

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2024 đến ngày 24/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 17/01/2024, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn M và Trần Văn T ngồi hát karaoke tại quán Karaoke “Tiến Club” (ở xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) cùng với Nguyễn Thị H, Lò Thị L (là nhân viên phục vụ quán hát). Đến khoảng 22h cùng ngày, cả nhóm trả phòng và gọi taxi đi ăn đêm nhưng không tìm được quán ăn nên Đức T rủ cả nhóm đến nhà nghỉ Quỳnh Ho (ở thôn T, xã Q, huyện Quảng Xương) để sử dụng bóng cười thì cả nhóm đồng ý. Khi đến nơi, cả nhóm thuê 03 phòng (phòng 302, 303, 305), sau đó tập trung tại phòng 303. Lúc này, do H và L say bia lên giường nằm nên không để ý Đức T, Văn T và M nói chuyện gì. Đức T nói để T gọi bóng cười về cho cả nhóm sử dụng thì M nói không chơi được bóng cười và bảo gọi “đồ” (tức là ma túy thuốc lắc và Ketamine) về chơi thì Đức T, Văn T đều đồng ý. Cả ba thống nhất tiền mua ma túy, tiền thuê

phòng, tiền nhân viên nữ sẽ chia đều cho ba người. Sau đó, Đức T gọi điện cho Phạm Thanh S hỏi mua 01 chỉ Ketamine và 02 viên thuốc lắc và bảo S mang đến nhà nghỉ Quỳnh H cho Đức T thì S đồng ý. S báo giá hết 3.100.000đ (01 chỉ Ketamine giá 2.500.000đ, 02 viên thuốc lắc giá 600.000đ) và nhấn số tài khoản của S cho Đức T để chuyển tiền mua ma túy. Đức T sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 8889268268 cài trên điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng của Đức T chuyển khoản số tiền 3.100.000đ vào tài khoản ngân hàng TPBank số 00003676971 mang tên “LUONG THI VAN” (S mua tài khoản này trên mạng để sử dụng) cài trên điện thoại di động Iphone 12, màu đỏ của S. Trong lúc đợi S mang ma túy đến, Trần Văn T có việc cá nhân nên đi về nhà và hẹn lát sau quay lại. Lúc này, thấy trong phòng chỉ có hai nhân viên nữ nên Đức T bảo L gọi thêm 01 nhân viên nữ nữa đến để ngồi với Văn T cho đủ 03 cặp nam - nữ. L gọi điện cho Vi Thị D (SN 06/12/2007, HKTT: bản Ng, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa) rủ Diêu đến nhà nghỉ Quỳnh Hoa để sử dụng bóng cười thì Diêu đồng ý. Đến khoảng 23h30’ cùng ngày, Phạm Thanh S điều khiển xe ô tô Mazda CX5, BKS: 18A-246.38 mang 01 chỉ Ketamine và 02 viên thuốc lắc đến trước cổng nhà nghỉ Quỳnh H rồi gọi điện cho Đức T xuống lấy ma túy. Đức T bảo M ra cổng lấy ma túy. M ra cổng nhận ma túy từ S rồi mang vào phòng 303 đưa cho Đức T. Đức T cầm túi ma túy lấy ra một viên thuốc lắc bẻ làm đôi và sử dụng hết nửa viên; số thuốc lắc còn lại Đức T để ở giường cho mọi người sử dụng. M lấy nửa viên sử dụng hết. Lúc này, H và L cũng đã tỉnh dậy thấy ma túy trên giường mỗi người tự lấy nửa viên thuốc lắc và sử dụng hết. Sau đó, Đức T lấy một đĩa sứ có sẵn ở tủ quần áo trong phòng, dùng bật lửa hơi nóng đĩa rồi đổ túi Ketamine ra đĩa sứ để xào ke (nghiền mịn Ketamine) nhưng do không có dụng cụ để xào ke nên Đức T bảo M đi tìm thẻ nhựa. M đi xuống quầy lễ tân gặp ông Đặng Đình V (bảo vệ nhà nghỉ) hỏi mượn cục sạc điện thoại và 01 chiếc thẻ cứng. Ông V không hỏi M mượn thẻ để làm gì, chỉ nói có chiếc thẻ căn cước công dân của khách làm rơi có được không, M trả lời “được” thì ông V chỉ chỗ chiếc thẻ căn cước trên quầy lễ tân. M lại lấy thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Thị Th lên phòng 303 đưa cho Đức T. Đức T dùng thẻ xào ke xong thì xúc ke đưa lên mũi hít hai lần rồi đặt đĩa ke xuống giường và nằm ra giường nghỉ. Tiếp đến, M bê đĩa ke lên dùng móng tay xúc ke rồi đưa lên mũi hít. H, L cũng tự bê đĩa ke lên hít. Lúc này, Trần Văn T đã quay lại phòng 303 thấy đĩa ke đã xào sẵn Văn T bê đĩa ke lên dùng móng tay xúc ke đưa lên mũi hít, sau đó Văn T bê đĩa ke lên cho M hít. Vi Thị D vào phòng nhìn thấy mọi người không sử dụng bóng cười mà thấy sử dụng ma túy (keo, ke), do mệt không sử dụng được (keo, ke) nên D nằm xuống giường nghỉ. Sau khi sử dụng ma túy xong, Văn T nằm xuống giường cạnh D, còn M nằm bên cạnh H. Đến khoảng 02h ngày 18/01/2024, Trần Văn T và Vi Thị D ra về trước; còn Đức T, M, H, L tiếp tục ở lại phòng 303 sử dụng hết đĩa ke. Sau đó, Đức T cùng L sang phòng 302 ngủ; M cầm theo chiếc thẻ căn cước công dân đã mượn trước đó rồi cùng H sang phòng 305 ngủ.

Về nguồn gốc số ma túy Phạm Thanh S đã bán cho Nguyễn Đức T và số ma túy Công an khám xét, thu giữ tại nhà S. Quá trình điều tra, S khai nhận: Ngày 16/01/2024, S mua được 40 viên thuốc lắc và nửa uôn Ketamine với giá

16.000.000đ của một người không quen biết trên nền tảng mạng xã hội Telegram có tên “Tuan Tran”. Sau khi mua được ma túy, S lấy 20 túi nilon (kích thước 2x2cm) chia đều Ketamine đựng vào các túi, rồi cất giấu tất cả số ma túy tại phòng ngủ của S nhằm mục đích để bán kiếm lời. Ngày 17/01/2024, S đã bán cho Nguyễn Đức T 01 chỉ Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 3.100.000 đồng. Ngày 18/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa khám xét, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại (38 viên thuốc lắc và 17 túi Ketamine).

Đến khoảng 04h ngày 18/01/2024, Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hoá chủ trì, phối hợp cùng Công an huyện Quảng Xương và Công an xã Quảng Bình tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Quỳnh H (thuộc thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa). Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại phòng 303 có một đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên đĩa bám dính chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tiến hành làm việc với ông Đặng Đình Vi (sinh năm 1960, ở thôn 4, xã Q, huyện Q, là bảo vệ nhà nghỉ) xác định: Phòng 302, 303 và 305 là cùng một nhóm khách thuê vào tối ngày 17/01/2024. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phòng 302 phát hiện 01 nam, 01 nữ gồm: Nguyễn Đức T và Lò Thị L (sinh ngày 25/9/2009, HKTT: bản B, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa). Kiểm tra phòng 305 phát hiện 01 nam, 01 nữ gồm: Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị H (sinh năm 1996, HKTT: Khu phố 11, phường Ng, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa), đồng thời phát hiện, thu giữ: một thẻ Căn cước công dân mang tên Phạm Thị Th bám dính chất bột màu trắng (nghi là ma túy) tại phòng 305. Làm việc với các đối tượng trên đều khai nhận trước đó đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 303 cùng với Trần Văn T đã về nhà trước. Sau đó, Tổ công tác mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật gồm 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ CCCD mang tên Phạm Thị Th (đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M); thu giữ, niêm phong mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức T, Lò Thị L, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị H và Trần Văn T.

Ngoài ra, qua làm việc Nguyễn Đức T khai nhận đã mua ma túy của Phạm Thanh S.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thanh S (ở Phố 5, phường Q, Thành phố Th), Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá phát hiện, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (16x10)cm, bên trong chứa 38 viên nén màu trắng, bề mặt mỗi viên có các chữ “NETFLIX” và 17 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (2x2)cm, bên trong mỗi túi đều chứa các chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Tất cả số ma túy trên đều được đựng trong niêm phong ký hiệu M2.

Ngày 18/01/2024 và ngày 19/01/2024, Phạm Thanh S, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn M, Trần Văn T lần lượt đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời Phạm Thanh S giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đỏ, đã qua sử dụng; Nguyễn Đức T giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, đã qua sử dụng; Nguyễn Văn M giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu đen, đã qua sử dụng; Trần Văn T giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen, đã qua sử

dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển kiểm soát 18A-246.38 của Phạm Thanh S để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số: 329/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

+ 38 (ba tám) viên nén màu trắng, bề mặt mỗi viên có các chữ “NETFLIX” của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 16,838 gam, loại MDMA.

+ Chất tinh thể màu trắng, của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 4,347 gam, loại Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ màu trắng và chất bột màu trắng bám dính trên thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Thị Thảo của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

Tại Bản kết luận giám định số 377/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy, loại MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Đức T, Lò Thị L, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị H.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Trần Văn T.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T, Trần Văn T, Phạm Thanh S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 49/CTr-VKSQX ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T, Trần Văn T về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Thanh S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố: Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T, Trần Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Phạm Thanh S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về căn cứ điều luật: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - BLHS đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T, Trần Văn T.

Căn cứ: điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS đối với Phạm Thanh S.

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn M: Từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2024.

2. Nguyễn Đức T: Từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2024.

3. Trần Văn T: Từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2024.

4. Phạm Thanh S: Từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định (15,491 gam MDMA và 4,038 gam Ketamine).

+ Tịch thu, tiêu 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn có in hình hai bông hoa màu vàng và tím.

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại di động 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đỏ thu giữ của Phạm Thanh S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T.

+ Truy thu của Phạm Thanh S số tiền 3.100.000 đồng sung công quỹ Nhà nước;

+ Trả lại cho: Nguyễn Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu đen; Trần Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen;

+ Trả lại cho chị Phạm Thị Th (SN 15/7/2003, ở thôn Ná C, xã Th, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa) 01 thẻ căn cước công dân số 038303001224.

* Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ xác định tội phạm:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T và Trần Văn T khai nhận: Khoảng 04h ngày 18/01/2024, tại Nhà nghỉ Quỳnh H, thuộc thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T và Trần Văn T có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (MDMA, Ketamine) cho mình và tổ chức cho Nguyễn Thị H, Lò Thị L sử dụng ma túy thì bị Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng Công an huyện Quảng Xương và Công an xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương kiểm tra, phát hiện vụ việc. Thu giữ tang vật gồm: một đĩa sứ màu trắng hình tròn và 01 thẻ Căn cước công dân, trên đĩa và thẻ căn cước đều bám dính chất ma túy (loại Ketamine).

Phạm Thanh S khai nhận: Vào ngày 17/01/2024, tại cổng nhà nghỉ Quỳnh H, Phạm Thanh S có hành vi bán trái phép chất ma túy (01 chỉ Ketamine và 02 viên thuốc lắc) cho Nguyễn Đức T lấy 3.100.000đ và tàng trữ 16,838 gam MDMA và 4,347 gam Ketamine tại nhà của Sơn (ở Phố 5, phường Q, thành phố Th) nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ tang vật trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung vụ án.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp Biên bản vụ việc lập hồi 05h 05 phút ngày 18/01/2024, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 06 giờ 35 phút ngày 18/01/2024 tại nhà nghỉ Quỳnh H thuộc thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Biên bản khám xét hồi 14 giờ 00 phút ngày 18/01/2024, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ hồi 14 giờ 40 phút ngày 18/01/2024 tại nhà ở Phạm Thanh S, thuộc phố 5, phường Q, thành phố Th; Biên tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 19/01/2024 đối với Phạm Thanh S, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 18/01/2024 đối với Nguyễn Văn M, Trần Văn T, Nguyễn Đức T; Bản kết luận giám định số 329/KL-KTHS ngày 22/01/2024, Bản kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 24/01/2024, Bản kết luận giám định số 377/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Quyết định truy tố và Luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T, Trần Văn T phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 - BLHS; bị cáo Phạm Thanh S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 - BLHS.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T, Trần Văn T, Phạm Thanh S phạm tội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hệ lụy xấu cho xã hội cũng

như nhiều tội phạm khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo.

[4.1] Trong vụ án: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, Nguyễn Văn M là người khởi xướng việc mua ma túy, đồng thời là người đi lấy ma túy, đi mượn thẻ đưa cho Đức T xào ke cho cả nhóm sử dụng nên M giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Nguyễn Đức T tiếp nhận ý chí từ M và thực hiện một cách tích cực, trực tiếp gọi điện và sử dụng tiền của mình để mua ma túy, tìm địa sứ, đồ ke xào cho mọi người sử dụng nên Nguyễn Đức T giữ vai trò thứ 2. Trần Văn T tiếp nhận ý chí từ M và thực hiện tích cực, thống nhất việc chia tiền mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng và trong quá trình sử dụng ma túy Trần Văn T bê đĩa ke cho M sử dụng nên có vai trò thứ ba về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Phạm Thanh S một mình thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy (01 chỉ ketamine và 02 viên thuốc lắc) cho Nguyễn Đức T và tàng trữ 16,838 gam MDMA và 4,347 gam Ketamine tại nhà nhằm mục đích để bán kiếm lời nên S phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Phạm Thanh S: Ngày 20/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, phạt tiền bổ sung 5.000.000đ và 200.000đ án phí HSST, theo Bản án số 40/2012/HSST. S chấp hành xong hình phạt ngày 13/11/2013. Đến ngày 05/02/2024 S mới nộp tiền phạt bổ sung 5.000.000đ và 200.000đ án phí HSST nên tại thời điểm thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (ngày 17/01/2024) Sơn chưa được xóa án tích. Vì vậy, S phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T, Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T, Trần Văn T, Phạm Thanh S sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo M có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo Nguyễn Đức T có ông ngoại là thương binh, bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để phân hóa hình phạt tương xứng phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là đúng quy định, đảm bảo tính cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo qui định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...". Tuy nhiên các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- 15,491 gam MDMA và 4,038 gam Ketamine; được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Hoàng Thị Ng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn có in hình hai bông hoa màu vàng và tím là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đỏ thu giữ của Phạm Thanh S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T là công cụ, phương tiện phạm tội, vì vậy cần tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 3.100.000 đồng của Phạm Thanh S do bán ma túy cho Nguyễn Đức T, là tiền thu lời bất chính vì vậy cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho chị Phạm Thị Th 01 thẻ căn cước công dân số 038303001224 mang tên Phạm Thị Th là giấy tờ tùy thân chị Th, sinh năm 15/7/2003; nơi cư trú: thôn N, xã Th, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa nếu chị Th có yêu cầu.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu đen; Trả lại cho Trần Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 18A-246.38 Phạm Thanh S sử dụng để đi đưa ma túy cho Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe ô tô thuộc sở hữu của anh Trần Văn L (sinh năm 1981, ở thôn Vân N, xã Yên B, huyện Ý, tỉnh Nam Định, là anh rể của S). Khoảng từ đầu tháng 01/2024, anh L cho S mượn xe để đi lại hàng ngày và chở khách. Việc S sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội, anh L không biết và không tham gia cùng. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe trên cho anh Trần Văn L là phù hợp.

[8] - *Về các tình tiết khác có liên quan đến vụ án*:

+ Đối với hành vi của Nguyễn Thị H và Lò Thị L, quá trình điều tra xác định: H, L không biết và không tham gia, bàn bạc cùng với Đức T, M, Văn T về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H, L về hành vi đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy”. Tuy nhiên, H, L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Quảng Xương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

+ Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Thanh S có tên “Tuan Tran”. Do S không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này và sau khi giao dịch trao đổi mua bán ma túy nên tảng mạng xã hội Telegram xong, S đã xóa các ứng dụng liên quan nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý đối tượng.

+ Đối với Vi Thị D cũng có mặt khi các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng 303 nhà nghỉ Quỳnh H, tuy nhiên D không tham gia bàn bạc việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng các đối tượng và không sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

+ Đối với hành vi của ông Đặng Đình V là nhân viên bảo vệ nhà nghỉ Quỳnh H đã cho Nguyễn Văn M mượn thẻ căn cước công dân. Do ông V không biết M mượn thẻ để sử dụng vào mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

+ Đối với chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1978, ở thôn T, xã Q, huyện Q, là quản lý nhà nghỉ Quỳnh H) và Nguyễn Thị V (sinh năm 1969, ở phố Ph, thị trấn B, huyện H, là chủ nhà nghỉ Quỳnh H). Quá trình điều tra xác định: chị H và chị V hoàn toàn không biết việc Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn M, Trần Văn T thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Quỳnh H nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với chị H và chị V về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, với trách nhiệm là chủ nhà nghỉ chị V đã buông lỏng quản lý, không có các biện pháp giám sát, ngăn chặn kịp thời việc khách đến lưu trú lợi dụng việc thuê phòng để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý”.

+ Đối với tài khoản ngân hàng TPBank số 00003676971 mang tên “LUONG THI VAN”. Qua tra cứu người đứng tên tài khoản ngân hàng là Lương Thị V (sinh năm 2003, ở bản Q, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An). Xác minh tại địa phương, V không có mặt tại nơi cư trú, không biết hiện đang ở đâu nên chưa đủ căn cứ xác định V có phải là người trực tiếp bán tài khoản ngân hàng hay có liên quan đến S hay không. Cơ quan điều tra tách hành vi này để tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

+ Đối với hành vi mua một tài khoản ngân hàng của người khác (tài khoản ngân hàng TPBank số 00003676971 đứng tên Lương Thị V) của Phạm Thanh S chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 291 BLHS. Tuy nhiên hành vi này đã vi phạm hành chính “Thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán với số lượng từ 01 tài khoản thanh toán đến dưới 10 tài khoản thanh toán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với S về hành vi này.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 - BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đức Tuấn, Trần Văn Tuấn.

Căn cứ: Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Thanh Sơn.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T, Trần Văn T phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Phạm Thanh S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

- Nguyễn Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

- Nguyễn Đức T 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

- Trần Văn T 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

- Phạm Thành S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18/01/2024

+ ***Về hình phạt bổ sung***: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ ***Các biện pháp tư pháp***: Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 15,491 gam MDMA và 4,038 gam Ketamine; được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Hoàng Thị Nguyên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, là vật Nhà nước cấm lưu hành

- 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn có in hình hai bông hoa màu vàng và tím là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng,

+ Tịch thu, truy thu sung quỹ Nhà nước gồm:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đỏ thu giữ của Phạm Thanh S; 01 (một) điện thoại

đi động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Truy thu số tiền 3.100.000 đồng của Phạm Thanh S do bán ma túy cho Nguyễn Đức T.

+ Trả lại cho chị Phạm Thị Th 01 thẻ căn cước công dân số 038303001224 mang tên Phạm Thị Th là giấy tờ tùy thân chị Th, sinh năm 15/7/2003; nơi cư trú: thôn N, xã Th, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa nếu chị Th có yêu cầu.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu đen; Trả lại cho Trần văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

+ **Án phí:** Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

+ **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 - BLTTHS.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS huyện Quảng Xương;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H Quảng Xương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Dung**

